

Số: 152/2024/QĐST- HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2024/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Trần Đình M, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị T và anh Trần Đình M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Trần Nguyên Đ, sinh ngày 08/01/2017; Trần Hải B, sinh ngày 09/11/2021 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Đình M cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi

tháng 3.000.000đồng (1.500.000đồng/tháng/con) từ tháng 7/2024 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, người trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản: Chị T, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đinh Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005727 ngày 24/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Đình M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh lưu;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Châu (Nơi ĐKKH 2016);
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến